

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

- Cán bộ tham gia hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21/9/2022 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị N sinh ngày 20/12/1965, tại Hải Phòng. Đăng ký HKTT: Số 5 ngõ 50 c, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu dân cư T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H; có chồng Đỗ Tiến H và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/12/1984 UBND thành phố Hải Phòng tập trung cải tạo 03 năm theo quyết định số 998; ngày 25/5/1988 Công an quận Lê Chân bắt về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; Bản án số 48/HSST ngày 27/6/1994 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 03 tháng tù tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa thời hạn tù tính từ 30/4/1994, đã thi hành xong án phí ngày 11/10/1994; Bản án số 204/HSST ngày 18/10/2000 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản công dân. Đình chỉ thi hành án dân sự số 379 ngày 28/9/2010. Trị giá tài sản 1.120.00 đồng, đã được xóa án tích; Bản án số 294/HSST ngày 16/11/2001 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà

Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc bị cáo chấp hành hình phạt của Bản án 204, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành 16 tháng tù giam; đình chỉ thi hành án dân sự số 36 ngày 16/12/2010. Bản án số 358/HSST ngày 11/11/2003 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của Bản án 294 buộc bị cáo thi hành 40 tháng tù giam; đình chỉ thi hành án dân sự số 199 ngày 16/12/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2006; trị giá tài sản 575.000 đồng. Bản án số 63/HSST ngày 11/3/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2010. Bản án số 108/2015/HSST ngày 18/6/2015 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, thi hành xong án phí ngày 24/12/2015, chấp hành án xong ngày 23/7/2016; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 26/3/2022, tại khu vực phía trước cửa nhà số 5 đường T, khu dân cư T, thôn V, xã A, huyện An Dương, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã An Đồng kiểm tra phát hiện Phạm Thị N và một người nam giới có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra người nam giới bỏ chạy, thu giữ trên tay N 04 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói 02 x 0,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,17 gam là ma túy loại heroine. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị N.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N ở khu dân cư Thanh Toàn, thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương thu giữ: một ít chất bột màu trắng thu giữ trên mặt kính để đầu giường, qua giám định có khối lượng 0,11gam là ma túy loại heroine, 01 mặt kính kích thước 34x24x1cm và 01 dao lam.

Tại Cơ quan điều tra, N khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/3/2022 đang ở nhà thì có một người nam giới đến gọi của hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại heroine. N cầm số tiền trên bảo người này đứng đợi, N ra khu chung cư Thanh Toàn mua của một nam giới khoảng 40 tuổi 400.000 đồng được 04 gói heroine, mang về nhà dùng dao lam lấy mỗi gói một ít ra để sử dụng do bản thân nghiện ma túy. Sau khi lấy xong N mang 04 gói heroine ra cửa giao cho người thanh niên mua ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như nội dung trên. N khai mới bán ma túy được khoảng 1 tuần trước khi bị bắt, bán cho ai không nhớ.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh kính và 01 dao lam chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 82/2022/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Phạm Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh kính và 01 dao lam; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 26/3/2022 bị cáo Phạm Thị N bán ma túy heroine cho một người nam giới với giá 400.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị lý về hành vi vi phạm nên chứng tỏ nhân thân xấu; bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp. Thấy bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm nhưng không cải sửa được, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ để tăng tính răn đe đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh kính và 01 dao lam dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với nam thanh niên mua ma túy của N và người đàn ông bán ma túy cho N vào ngày 26/3/2022, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Thị N 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt tiền bị cáo Phạm Thị N 5.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm..

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh kính và 01 dao lam (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

